

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong các 27 tháng 12 năm 2021 và ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 Quyết định tạm ngừng phiên Tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1993 (có mặt).

- Bị đơn: Chị Ninh Thị S, sinh năm 1993 (có mặt).

Đều cùng địa chỉ tại: Thôn Đ xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Văn L trình bày: Anh và chị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 21/6/2013. Vợ chồng chung sống ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Đến đầu năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không bảo ban trong việc cùng nhau phát triển kinh tế. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ninh Thị S.

- Về con chung: Anh và chị S có 02 con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 và Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016. Nay ly hôn, anh có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014; Để chị S chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016, anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị S tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 19/11/2021*chị Ninh Thị S có trình bày: Chị và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 21/6/2013. Vợ chồng chung sống ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không bảo ban trong việc cùng nhau phát triển kinh tế chung và anh L có mối quan hệ với người con gái khác. Chị và anh L ly thân từ tháng 11/2021 đến nay không còn liên lạc, hỏi thăm nhau nữa. Tuy nhiên chị S xác định vẫn còn tình cảm với anh L mong muốn anh L suy nghĩ lại quay về sinh sống cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nên chị S không nhất trí ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 và Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016, để anh L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị S và anh L tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2021 cháu Hoàng Quốc T trình bày:

Cháu là biết bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn bố mẹ cháu về đoàn tụ với nhau để nuôi dạy anh em cháu. Nhưng nếu bố mẹ cháu kiên quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố là Hoàng Văn L.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hoàng Văn L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị S; Về con chung anh L có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014; Để

chị S chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016, anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ninh Thịnh S trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị Ninh Thị S xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn về công việc cũng như trong cuộc sống giữa chị và anh Hoàng Văn L có xảy ra việc đánh cãi, chửi nhau, anh S có quan hệ tình cảm với người con gái khác. Tuy nhiên chị vẫn muốn chị và anh S quay lại với nhau vì chị vẫn còn tình cảm với anh S; Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 và Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016, để anh L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ninh Thị S xác định vợ chồng không có tài sản chung, tuy nhiên chị yêu cầu anh L phải trả công cho chị trong thời gian chị làm ở nhà anh L cho đến nay là 500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L: Cho anh Hoàng Văn L ly hôn với chị Ninh Thị S.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cho chị Ninh Thị S nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh L, chị S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh L, chị S thực hiện quyền này.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010461 ngày 17 tháng 12 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Văn L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Ninh Thị S. Hiện nay chị Ninh Thị S có hộ khẩu thường trú tại tổ Thôn Đ xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và chị Ninh Thị S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/6/2013. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của anh Hoàng Văn L vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không bảo ban trong việc cùng nhau phát triển kinh tế. Chị Ninh Thị S cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do không bảo ban trong công việc, có đánh cãi chửi nhau và anh L có mối quan hệ tình cảm với người con gái khác, nhưng chị cho rằng chị vẫn còn tình cảm với anh L và không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị S có mâu thuẫn là có thật, việc vợ chồng không có cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra việc cãi vã, chửi nhau điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng hiện nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn L, cho anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Ninh Thị S.

[2.2] Về con chung: Anh Hoàng Văn L và chị Ninh Thị S có 02 con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 và Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016. Anh L có nguyện vọng nuôi cháu Hoàng Quốc T, để chị S nuôi cháu Hoàng Đức L; Chị S cũng nhất trí với ý kiến của anh L, hơn nữa nguyện vọng của cháu Tuấn cũng

muốn được ở với anh L. Vì vậy cần giao con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng; Giao chị Ninh Thị S nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016 là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, vì các đương sự không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh L và chị S không yêu cầu giải quyết. Tại phiên toà chị S yêu cầu anh L phải trả chị số tiền 500.000.000 đồng thời gian chung sống cùng anh S. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải chị S không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Khi nào chị S có yêu cầu thì sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L: Cho anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Ninh Thị S.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/12/2014 cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cho chị Ninh Thị S nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Đức L, sinh ngày 07/12/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh L, chị S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh L, chị S thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010461 ngày 17 tháng 12 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Đ, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Văn Thể

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Giáp Văn Phẩm–Nguyễn Thị Công Mừng

Phan Văn Thế